**MA TRẬN NỘI DUNG ĐỌC HIỂU VÀ KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT GIỮA HKI - LỚP 4, NĂM HỌC 2023 - 2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MẠCH KIẾN THỨC, KỸ NĂNG** | **Số câu, số điểm** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Tổng** |
| **Đọc hiểu văn bản**- Nhận biết các chi tiết, hình ảnh, nhân vật trong văn bản đọc.- Nêu được nhận xét về chi tiết, hình ảnh, nhân vật trong văn bản.- Nêu được bài học rút ra từ văn bản. | Số câu | 04 | 01 | 01 | **06** |
| Số điểm | 2,0 | 1,0 | 1,0 | **4,0** |
| **Kiến thức tiếng Việt**- Nhận biết danh từ - Nhận biết được biện pháp nhân hóa và viết được câu có sử dụng biện pháp nhân hóa-Biết cách dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu. | Số câu | 02 | 02 | 0 | **04** |
| Số điểm | 1,0 | 2,0 | 0 | **3,0** |
| **Tổng** | **Số câu** | **06** | **03** | **01** | **10** |
| **Số điểm** | **3,0** | **3,0** | **1,0** | **7,0** |

**MA TRẬN CÂU HỎI ĐỌC HIỂU VÀ KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT**

**GIỮA HKI - LỚP 4, NĂM HỌC 2022 - 2023**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Tổng** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| **1** | **Đọc hiểu văn bản** | Số câu | 04 |  |  | 01 |  | 01 | **06** |
| Câu số | *1,2,3,4* |  |  | *5* |  | *6* |  |
| **2** | **Kiến thức****tiếng Việt** | Số câu | 02 |  |  | 02 |  |  | **04** |
| Câu số | *7,8* |  |  | *9,10* |  |  |  |
| **Tổng số câu** | **05** |  | **01** | **03** |  | **01** | **10** |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I: MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4**

**A- KIỂM TRA ĐỌC:** (10 điểm)

**1- Kiểm tra đọc thành tiếng:** (3 điểm)

 Học sinh băt thăm để đọc một trong các bài Tập đọc đã học từ tuần 1 đến tuần 9 (Sách Tiếng Việt 4, tập 1). Sau đó, trả lời câu hỏi có liên quan đến nội dung bài đọc do giáo viên yêu cầu.

**2- Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt:** (7 điểm)

 *\* Đọc bài sau và trả lời câu hỏi:*

|  |
| --- |
| **CHẬM VÀ NHANH**Sang học kì mới, cô Huyền góp ý với lớp nên lập ra những đôi bạn cùng tiến. Dũng nhìn Minh, nhìn lại bản nhận xét. Ở đó, thật ít lời khen.Dũng biết, Minh đã cố gắng rất nhiều.Mẹ nói, ngày bé, Minh bị một tai nạn, cánh tay phải của cậu bị ảnh hưởng. Vì vậy, Minh không được nhanh nhẹn như bạn bè.“Chậm đâu phải lúc nào cũng không tốt. Nhai chậm để nghiền kĩ thức ăn, đi chậm để tránh những tai nạn đáng tiếc. Bạn chậm thì mình phải giúp bạn để bạn tiến bộ hơn chứ.” - Dũng thầm nghĩ.Các bạn trong lớp đang nhao nhao chọn bạn cho mình. Dũng giơ tay:* Em xin được học cùng với bạn Minh.

Không riêng gì Minh, cả lớp lẫn cô giáo đều nhìn Dũng. Dũng nói:* Mẹ em nói em nhanh ẩu đoảng, làm gì cũng mau mau chóng chóng cho xong. Em mong được bạn Minh giúp em chậm lại.

Cho đến lúc về, đôi lần Dũng thấy Minh đang lén nhìn mình. Đột nhiên cậu ta lên tiếng:* Cảm ơn cậu.
* Sao cậu lại cảm ơn tớ?
* Vì cậu đã chọn tớ. Tớ cứ nghĩ sẽ không ai chịu học với tớ.

Dũng cười:* Tớ phải cảm ơn cậu mới đúng. Vì cậu đã cho tớ cơ hội được giúp đỡ người bạn tớ yêu quý.

*Theo Những hạt giống tâm hồn* |

*Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất hoặc hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu:*

**Câu 1: *Cô giáo nói với lớp nên làm gì ?***

A. Lập ra những đôi bạn cùng tiến.

B. Lập ra những bạn học hành chăm chỉ.

C. Lập ra những học sinh giỏi.

**Câu 2: *Minh là một cậu bé như thế nào?***

A. Rất hiền lành và chăm chỉ học hành.

B. Không nhanh nhẹn, có nhiều hạn chế.

C. Học giỏi và có nhiều điểm mạnh.

**Câu 3: *Vì lí do nào, Dũng xin được học cùng Minh?***

A. Vì mẹ Dũng muốn Dũng giúp đỡ Minh.

B. Vì Dũng nghĩ giúp Minh sẽ được cô và các bạn khen.

C. Vì Dũng nghĩ rằng chậm chưa hẳn là không tốt.

**Câu 4: *Dũng giải thích với cô và các bạn vì sao mình chọn học cùng Minh ?***

A. Nhà của Minh và Dũng gần nhau.

B. Minh và Dũng rất thân nhau.

C. Dũng mong được Minh giúp Dũng chậm lại.

**Câu 5: *Em có suy nghĩ gì về bạn Dũng trong câu chuyện ?***

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Câu 6:** ***Qua bài đọc, em thấy mình nên đối xử với bạn bè như thế nào ?***

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Câu 7:** ***Đọc đoạn thơ sau và cho biết tác giả đã nhân hóa sự vật bằng cách nào?***

Hôm nay trời nắng chang chang
Mèo con đi học chẳng mang thứ gì
Chỉ mang một chiếc bút chì
Và mang một mẩu bánh mì con con”

 (Mèo con đi học – Phan Thị Vàng Anh)

A. Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người
B. Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người
C. Nói với sự vật như nói với người

**Câu 8: *Đặt dấu ngoặc kép vào vị trí thích hợp trong câu sau:***

Tập thơ Góc sân và khoảng trời là tập thơ chứa cả một bầu trời tuổi thơ mà học sinh luôn muốn được khám phá.

**Câu 9:** ***Tìm và ghi lại các danh từ riêng có trong phần bài đọc ?***

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Câu 10: *Đặt một câu có sử dụng dụng biện pháp nhân hóa***

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**B. Kiểm tra kĩ năng viết (10 điểm)** (Thời gia 35 phút)

**Đề bài:** Em hãyviết bài văn miêu tả một loài cây mà em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ VÀ CHO ĐIỂM**

**Bài kiểm tra giữa HK1 - Môn Tiếng Việt lớp 4**

**Năm học: 2023 - 2024**

**I. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)**

**1. Đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe nói (3 điểm)**

- HS đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc khoảng 100 tiếng/ phút, giọng đọc có biểu cảm: 1 điểm: đạt hai trong ba yêu cầu: 0,5 điểm; đạt 0 đến một yêu cầu: 0 điểm

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng, từ. Có từ 0-3 lỗi: 1 điểm, có 4-5 lỗi: 0,5 điểm, có trên 5 lỗi: 0 điểm

 - Nghe hiểu và trả lời đúng trọng tâm câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm: trả lời đúng trọng tâm câu hỏi nhưng chưa thành câu hoặc lặp từ: 0,5 điểm; trả lời không đúng trọng tâm câu hỏi:0 điểm.

**2. Đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt: 7 điểm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 7 |
| A | B | C | C | B |
| 0,5đ | 0,5đ | 0,5đ | 0,5đ | 0,5đ |

**Câu 5 (1điểm):** Tùy câu trả lời của HS giáo viên cho các mức điểm 0,25; 0,5; 0,75; 1

Bạn Dũng trong câu chuyện là người biết thông cảm cho hoàn cảnh của người khác, biết quan tâm giúp đỡ bạn bè, biết học hỏi từ bạn khác để khắc phục khuyết điểm của bản thân.

**Câu 6 (1điểm):** Tùy câu trả lời của HS giáo viên cho các mức điểm 0,25; 0,5; 0,75; 1

Qua bài đọc, em thấy mình nên đối xử tốt với bạn bè, biết thông cảm, chia sẻ với hoàn cảnh của người khác; đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ bạn bè có hoàn cảnh khó khăn; không ganh tị hay tranh giành với bạn bè,....

**Câu 8 (0,5 điểm):** Tập thơ ***"Góc sân và khoảng trời"*** là tập thơ chứa cả một bầu trời tuổi thơ mà học sinh luôn muốn được khám phá.

**Câu 9 (1điểm):** Danh từ riêng: Huyền, Dũng, Minh

**Câu 10 (1điểm):** HS đặt được câu có sử dụng biện pháp nhân hóa được 1,0 điểm

VD: Gà mẹ đang cần mẫn và kiên trì tìm mồi cho đàn con của mình.

**II. Kiểm tra kĩ năng viết văn (viết đoạn, bài) (10 điểm)**

**Biểu điểm:**

 - Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, sạch sẽ, trình bày đúng đoạn văn: 2 điểm. Sai 1 lỗi trừ 0,2 điểm (bất kể lỗi gì: sai/ lẫn phụ âm đầu hoặc vần,thanh, không viết hoa đúng quy định…); sai lỗi giống nhau trừ điểm 1 lần. Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách các chữ hoặc trình bày bẩn, ….. bị trừ 0,25 điểm toàn bài.

 - Học sinh viết đủ bố cục, đúng thể loại, câu văn đúng cú pháp, đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài). Có sự sáng tạo, có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật như so sánh, nhân hoá. (8 điểm)

+ Mở bài: Giới thiệu cây định tả (1điểm)

+ Thân bài: Tả được chi tiết hình dáng, đặc điểm của cây được tả (6 điểm)

+ Kết bài: Nêu cảm nghĩ của mình về cây được tả (1 điểm)

+ Nêu nhận xét về đặc điểm ngoại hình, tính cách của nhân vật (5 điểm)

*\* Lưu ý:*

-Giám khảo căn cứ và yêu cầu thang điểm đã cho để vận dụng khi chấm cụ thể từng bài làm của học sinh.

- Lạc đề hoặc bỏ giấy trắng không làm bài: 0,5 điểm.